

Số: 13.96/2020/NQ-HĐQT

Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

(V/v: Thông qua giá chào bán cho cổ đông hiện hữu, phương án tăng vốn điều lệ lên 12.088 tỷ đồng và triển khai thực hiện phương án tăng vốn)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG TMCP ĐÔNG NAM Á

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010 và các văn bản hướng dẫn, bổ sung sửa đổi có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (gọi tắt là SeABank);
- Căn cứ Nghị quyết số 07 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ngày 29/4/2020;
- Căn cứ văn bản số 4348/NHNN-TTGSNH ngày 15/6/2020 của Ngân hàng Nhà nước về việc tăng vốn điều lệ của SeABank;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Quản trị ngày ..20../..8../2020;
- Căn cứ yêu cầu thực tế,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc phê duyệt giá chào bán cho cổ đông hiện hữu, phương án tăng vốn điều lệ lên 12.088 tỷ đồng, triển khai thực hiện phương án tăng vốn như sau:

1.1. Đánh giá mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi phát hành:

SeABank thực hiện trả cổ tức bằng cổ phiếu, chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu sẽ làm phát sinh vấn đề pha loãng cổ phần như sau:

- Pha loãng giá sổ sách trên mỗi cổ phần (BVPS):

Lượng cổ phiếu phát hành thêm sẽ làm tăng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của SeABank dẫn tới sự pha loãng giá trị cổ phiếu.

Giá trị sổ sách được tính theo công thức:

$$\text{Giá sổ sách của cổ phiếu} = \frac{\text{Giá trị vốn chủ sở hữu}}{\text{Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

+ Giá trị sổ sách của SeABank tại thời điểm 31/12/2019 (theo BCTC kiểm toán năm 2019 hợp nhất): 11.662 đồng/cổ phiếu.

+ Giá trị sổ sách của SeABank tại thời điểm 31/12/2020 (dự kiến) nếu không phát hành: 13.000 đồng/cổ phiếu.

+ Giá trị sổ sách của SeABank tại thời điểm 31/12/2020 (dự kiến) sau khi phát hành xong trong năm 2020: 11.240 đồng/cổ phiếu.



Như vậy giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần tại 31/12/2020 dự kiến bị pha loãng từ 13.000 đồng/cổ phiếu xuống 11.240 đồng/cổ phiếu.

- Pha loãng về Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS)

Trong điều kiện doanh thu và lợi nhuận chưa tăng kịp so với tốc độ tăng trưởng của vốn điều lệ, thu nhập trên cổ phiếu sẽ bị giảm do lợi nhuận sau thuế của SeABank được chia cho số lượng cổ phiếu nhiều hơn.

Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần được tính theo công thức sau:

$$EPS = \frac{\text{Lãi (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

+ EPS năm 2019: 1.324 đồng/cổ phiếu

+ EPS năm 2020 dự kiến nếu không phát hành: 1.266 đồng/cổ phiếu.

+ EPS năm 2020 dự kiến sau phát hành (giả sử Ngân Hàng hoàn thành đợt phát hành trong tháng 10/2020): 1.207 đồng/cổ phiếu.

Do ảnh hưởng của việc phát hành thêm làm cho số lượng cổ phiếu đang lưu hành tăng lên, EPS có thể bị pha loãng từ 1.266 đồng/cổ phiếu xuống 1.207 đồng/cổ phiếu.

- Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết:

Đối với việc phát hành một lượng lớn cổ phiếu ra thị trường cho cổ đông hiện hữu (khối lượng phát hành dự kiến là 140.734.000 cổ phiếu với tỷ lệ cổ phiếu phát hành thêm/tỷ lệ cổ phiếu đang lưu hành là 15,0212%), rủi ro pha loãng tỷ lệ sở hữu xảy ra khi cổ đông từ chối thực hiện quyền mua cổ phiếu, khi đó tỷ lệ sở hữu cổ phiếu hay quyền biểu quyết của các cổ đông hiện hữu sẽ bị giảm xuống.

Song song với đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu, SeABank cũng thực hiện đồng thời việc phát hành 131.166.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu thông qua việc trả cổ tức bằng cổ phiếu. Việc trả cổ tức bằng cổ phiếu không làm ảnh hưởng pha loãng tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết của cổ đông.

1.2. Căn cứ xác định giá chào bán cho cổ đông hiện hữu:

Về giá chào bán trong đợt chào bán 140.734.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, Hội đồng quản trị căn cứ vào các mức giá sau:

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2019 (theo BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2019): 11.662 đồng/cổ phiếu.
- Giá trị sổ sách của SeABank tại thời điểm 31/12/2019 (theo BCTC riêng kiểm toán năm 2019): 11.691 đồng/cổ phần.
- Giá trị sổ sách pha loãng tại thời điểm 31/12/2020 dự kiến sau khi kết thúc đợt phát hành dự kiến là: 11.240 đồng/cổ phiếu.
- Giá chào bán thành công cho các cổ đông hiện hữu trong đợt phát hành tháng 8/2019 là: 10.000 đồng/cổ phiếu.

Để đảm bảo lợi ích cho cổ đông và khả năng huy động vốn thành công, Hội đồng quản trị phê duyệt giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu, thấp hơn 14,25% so với giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2019.

1.3. Về phương án sử dụng vốn thu được của đợt tăng vốn

Năm 2019, SeABank đã thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ với tổng số tiền thu được là 1.681.000.000.000 đồng. Tính đến thời điểm 31/05/2020, tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán năm 2019 như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Nội dung	Số tiền theo phương án tăng vốn năm 2019 đã được phê duyệt	Thực tế thực hiện từ thời điểm tăng vốn đến 31/05/2020	Số tiền còn lại chưa sử dụng hết	Ghi chú
1	Đầu tư tài sản cố định	350	77	273	Tăng đầu tư vào các giải pháp để củng cố và nâng cao hệ thống nền tảng như đầu tư vào hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở vật chất, trụ sở, mạng lưới và hệ thống quản trị rủi ro.
2	Cho vay khách hàng doanh nghiệp, cá nhân	831	831	-	- Tăng các giới hạn liên quan đến cấp tín dụng cho khách hàng doanh nghiệp lớn, phát triển các chương trình tín dụng cá nhân và thêm nguồn vốn trung và dài hạn để tài trợ cho các dự án của Khách hàng. - Thay thế một phần nguồn huy động từ thị trường để tiết giảm chi phí huy động.
3	Trái phiếu Tổ chức tín dụng và trái phiếu Chính phủ	500	500	-	Dự kiến đầu tư bổ sung các khoản trái phiếu có độ rủi ro thấp
Tổng cộng		1.681	1.416	265	

Như vậy, tính đến 31/5/2020, số tiền chưa sử dụng hết từ đợt tăng vốn năm 2019 là 273 tỷ đồng, dự kiến được sử dụng để đầu tư tài sản cố định.

Theo định hướng kinh doanh năm 2020 dự kiến SeABank sẽ tiếp tục đầu tư tài sản cố định với kế hoạch di chuyển Hội sở chính từ số 25 Trần Hưng Đạo, P. Phan Chu Trinh, Q. Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội sang địa điểm mới tại số 198 Trần Quang Khải, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội (tiếp tục định hướng từ năm 2019); thành lập mới 05 chi nhánh và 04 phòng giao dịch theo chấp thuận của NHNN; phát triển nền tảng công nghệ thông tin cho việc phát triển kinh doanh trong giai đoạn tiếp theo.

Đồng thời, SeABank tiếp tục hoạt động cho vay khách hàng doanh nghiệp, cá nhân, đầu tư trái phiếu tổ chức tín dụng và trái phiếu Chính phủ với kế hoạch dư nợ tín dụng năm 2020 tăng trưởng ròng 13,6% so với năm 2019, tương ứng trên 13 nghìn tỷ đồng. Kế hoạch này sẽ được điều chỉnh phù hợp với chấp thuận của NHNN về tỷ lệ tăng trưởng tín dụng năm 2020.

Căn cứ thực tế tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán năm 2019 và nhu cầu vốn để đáp ứng kế hoạch đầu tư tài sản cố định, hoạt động cho vay khách hàng doanh nghiệp, cá nhân và hoạt động đầu tư trái phiếu tổ chức tín dụng và trái phiếu Chính phủ trong năm 2020, Hội đồng quản trị SeABank thống nhất phương án sử dụng vốn tại đợt tăng vốn điều lệ lên 12.088 tỷ đồng như sau:

25398
N HÀNG
MẠI CỔ PH
G NAM
KIỂM-TP

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
1	Đầu tư tài sản cố định (máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, thiết bị văn phòng và tài sản cố định khác)	80.000	- Tăng đầu tư vào các giải pháp để củng cố và nâng cao hệ thống nền tảng như đầu tư vào hệ thống công nghệ thông tin, cơ vật chất, trụ sở, mạng lưới và hệ thống quản trị rủi ro.
2	Cho vay khách hàng doanh nghiệp, cá nhân	1.789.000	- Tăng các giới hạn liên quan đến cấp tín dụng cho khách hàng doanh nghiệp, phát triển các chương trình tín dụng cá nhân và thêm nguồn vốn trung và dài hạn để tài trợ cho các dự án của KH. - Thay thế một phần nguồn huy động từ thị trường để tiết giảm chi phí huy động.
3	Trái phiếu Tổ chức tín dụng và trái phiếu Chính phủ	850.000	- Dự kiến đầu tư bổ sung các khoản trái phiếu có độ rủi ro thấp.
	Tổng cộng	2.719.000	

1.4. Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ lên 12.088 tỷ đồng theo tài liệu đính kèm.

1.5. Cam kết đưa cổ phiếu lên giao dịch trên thị trường giao dịch tập trung:

Năm 2018, SeABank đã thực hiện chào bán 144.263.950 cổ phiếu ra công chúng, đợt chào bán kết thúc ngày 27/12/2018. Năm 2019, SeABank đã thực hiện chào bán 168.100.000 cổ phiếu ra công chúng, đợt chào bán kết thúc ngày 26/09/2019.

SeABank đã có kế hoạch niêm yết cổ phiếu của SeABank trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh (“HOSE”) trong năm 2020 theo đúng định hướng, chiến lược và hoạt động của SeABank trong giai đoạn 2016-2020 và phù hợp với lộ trình tại Phương án cơ cấu lại gắn liền với xử lý nợ của SeABank giai đoạn 2016-2020 đã được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chấp thuận, cũng như tuân thủ theo đúng thời hạn quy định tại Đề án cơ cấu lại thị trường chứng khoán và thị trường bảo hiểm đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 242/QĐ-TTg ngày 28/2/2019. Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 vừa qua của SeABank cũng đã tiếp tục thông qua nghị quyết về việc đăng ký giao dịch cổ phiếu của SeABank trên thị trường chứng khoán tập trung. Theo đó, SeABank đã và đang tiếp tục làm việc rất tích cực với các đơn vị tư vấn có uy tín trong nước và nước ngoài để thực hiện niêm yết cổ phiếu của SeABank trên sàn HOSE hoặc đăng ký giao dịch trên UPCOM.

Tuy nhiên, dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, khó lường trong thời gian vừa qua đã ảnh hưởng sâu rộng đến nền kinh tế, thị trường chứng khoán nói chung và kế hoạch đăng ký giao dịch cổ phiếu của SeABank trên thị trường chứng khoán tập trung nói riêng. SeABank sẽ theo sát diễn biến thị trường để thực hiện đăng ký giao dịch dự kiến muộn nhất trong Quý IV/2020.

Trường hợp dịch bệnh Covid-19 trong thời gian tới có những diễn biến khó lường và bất lợi cho việc niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên UPCOM, SeABank sẽ báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các Cơ quan hữu quan kịp thời.

1.6. Thông qua hồ sơ chào bán chứng khoán ra công chúng gồm các tài liệu như danh mục hồ sơ đính kèm.

Điều 2. Giao Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện Phương án tăng vốn điều lệ và trong quá trình tổ chức thực hiện Phương án tăng vốn điều lệ, Chủ tịch Hội đồng quản trị được quyền (i) quyết định, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh một số nội dung sau liên quan đến Phương án tăng vốn điều lệ: thời điểm, thời hạn, tiến độ phát hành cổ phiếu, phương án xử lý cổ phiếu lẻ hoặc cổ phiếu chưa phân phối hết..., đảm bảo phù hợp với Phương án tăng vốn điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 và Hội đồng quản trị thông qua; (ii) ký, tổ chức thực hiện các văn bản, tài liệu, hồ sơ có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ; (iii) thực hiện báo cáo kết quả phát hành và các thủ tục khác có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ và/hoặc các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Các nghị quyết được thông qua tại Điều 1, 2 nêu trên có hiệu lực kể từ ngày được Hội đồng quản trị thông qua cho đến khi hoàn tất việc tăng vốn điều lệ theo quy định của Pháp luật hoặc có Nghị quyết khác của Hội đồng quản trị. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các Khối/Phòng/ Ban, Đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BKS
- Lưu: VP HĐQT

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH


Lê Văn Tàn

DANH MỤC HỒ SƠ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG

(Đính kèm Nghị quyết HĐQT số 1396/2020/NQ-HĐQT ngày.../.../2020)

STT	TÊN TÀI LIỆU
1.	Giấy đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng
2.	Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng
3.	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
	Bản sao Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng TMCP
	Tài liệu trích dẫn địa chỉ và thông tin đăng tải trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia
4.	Bản sao Điều lệ Ngân hàng
5.	Các Báo cáo tài chính - BCTC hợp nhất và riêng lẻ bán niên soát xét năm 2020; - BCTC kiểm toán hợp nhất và riêng lẻ năm 2019; - BCTC kiểm toán hợp nhất và riêng lẻ năm 2018. (Kèm Giấy UQ ký báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty kiểm toán)
6.	Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 và Biên bản họp ngày 29/04/2020 về việc thông qua phương án tăng vốn điều lệ. Nghị quyết của HĐQT v/v Thông qua giá chào bán cho cổ đông hiện hữu, phương án tăng vốn điều lệ lên 12.088 tỷ đồng và triển khai thực hiện phương án tăng vốn.
7.	Công văn chấp thuận tăng vốn điều lệ của Ngân hàng Nhà nước
8.	Văn bản xác nhận mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu của đợt chào bán.
9.	Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được của đợt chào bán gần nhất (được xác nhận bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận)
10.	Danh sách người có liên quan đến thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng.
11.	Hợp đồng tư vấn hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng với Công ty cổ phần chứng khoán Asean

PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ LÊN 12.088 TỶ ĐỒNG

I. Sự cần thiết phải tăng vốn điều lệ

Việc tiếp tục bổ sung vốn điều lệ cho ngân hàng là rất cần thiết, có ý nghĩa quan trọng để thực hiện các mục tiêu tăng trưởng của SeABank trong giai đoạn hiện nay, là cơ sở để SeABank tiếp tục nâng cao năng lực hoạt động, thúc đẩy quá trình phát triển, tăng cường năng lực tài chính và đáp ứng những nhu cầu sau:

1. Tăng năng lực tài chính của Ngân hàng thông qua việc nâng cao giá trị thực của vốn điều lệ so với mức vốn pháp định, giúp SeABank đứng vững trước những biến động của thị trường.
2. Tạo điều kiện đẩy mạnh kinh doanh và đảm bảo an toàn hoạt động của Ngân hàng:
 - Bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh;
 - Nâng cao các chỉ số an toàn của SeABank;
 - Nâng cao hạn mức cấp tín dụng đối với một khách hàng/ nhóm khách hàng;
 - Nâng cao khả năng thanh khoản của SeABank;
 - Tăng cường dự phòng rủi ro của SeABank theo chỉ đạo của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước trong năm 2020 và giai đoạn 2016-2020;
 - Nâng tỷ trọng đầu tư trung dài hạn.
3. Tạo điều kiện nâng cao chất lượng hoạt động của Ngân hàng: Nâng tỷ trọng đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật, trang thiết bị hiện đại phục vụ cho hoạt động Ngân hàng, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu của khách hàng.
4. Tăng khả năng tài chính để mở rộng và phát triển mạng lưới các chi nhánh, phòng giao dịch của SeABank.

II. Kế hoạch tăng vốn điều lệ

1. Mức tăng vốn điều lệ:

- Mức vốn điều lệ hiện tại: 9.369.000.000.000 đồng.
- Tổng mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 2.719.000.000.000 đồng. (Hai nghìn bảy trăm mười chín tỷ đồng).
- Số cổ phần tăng thêm: 271.900.000 (Hai trăm bảy mươi một triệu chín trăm nghìn cổ phần).
- Loại cổ phần phát hành: cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần (mười nghìn đồng một cổ phần).
- Tổng mệnh giá phát hành: 2.719.000.000.000 đồng. (Hai nghìn bảy trăm mười chín tỷ đồng).
- Tỷ lệ vốn phát hành thêm trên vốn điều lệ hiện tại: 29,0212%
- Mức vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: 12.088.000.000.000 đồng, tương đương 1.208.800.000 cổ phần.

2. Phương án tăng vốn

a) Đợt 1: Phát hành 131.166.000 cổ phiếu để trả cổ tức.

- Số lượng cổ phiếu phát hành: 131.166.000 cổ phiếu.

- Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 1.311.660.000.000 đồng (*Một nghìn ba trăm mười một tỷ sáu trăm sáu mươi triệu đồng*).
- Tỷ lệ phát hành (*số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành*): 14,0000%
- Hình thức phát hành: trả cổ tức bằng cổ phiếu
- Đối tượng phát hành: các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của SeABank tại thời điểm chốt danh sách trước khi phát hành cổ phiếu để tăng vốn.
- Nguồn vốn thực hiện: Sử dụng nguồn Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo BCTC kiểm toán năm 2019 hợp nhất tại thời điểm 31/12/2019 theo quy định. (Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại 31/12/2019 (hợp nhất) là 1.324.852 triệu đồng).
- Các điều kiện liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của từng đối tượng: Không có
- Thời điểm phát hành: Dự kiến trong năm 2020 và/hoặc thời điểm khác phù hợp với chấp thuận của các Cơ quan có thẩm quyền

b) Đợt 2: Phát hành 140.734.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

- Số lượng cổ phiếu phát hành: 140.734.000 cổ phiếu.
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 1.407.340.000.000 đồng (*Một nghìn bốn trăm linh bảy tỷ ba trăm bốn mươi triệu đồng*).
- Tỷ lệ phát hành (*số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành*): 15,0212%.
- Hình thức phát hành: phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
- Đối tượng được mua: các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của SeABank tại thời điểm chốt danh sách trước khi phát hành cổ phiếu để tăng vốn.
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần.
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 15,0212%, tương đương 1:0,150212 (Mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phần được hưởng 01 quyền mua, 100 quyền mua được mua thêm 15,0212 cổ phần mới phát hành).
- Các điều kiện liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của từng đối tượng: Không có
- Thời điểm phát hành: Dự kiến trong năm 2020 và/hoặc thời điểm khác phù hợp với chấp thuận của các Cơ quan có thẩm quyền

- 3. Nguyên tắc làm tròn:** Số cổ phần được phát hành thêm hoặc mua thêm sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống.
- 4. Chuyển nhượng quyền mua:** Thực hiện theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ.
- 5. Về phương án xử lý cổ phần lẻ và số cổ phần không được đăng ký mua hết/ không mua hết theo đăng ký**

- Trong quá trình phát hành cổ phiếu nếu phát sinh cổ phần lẻ, số cổ phần lẻ được xử lý như sau: Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (được dùng để mua cổ phiếu theo quyết định của ĐHĐCĐ hoặc/và HĐQT) để giao cho Công đoàn SeABank Hội sở mua và quản lý toàn bộ số cổ phần lẻ phát sinh trong quá trình tăng vốn điều lệ làm nguồn cổ phiếu thưởng cho cán bộ nhân viên SeABank.
- Đối với số cổ phần không chào bán hết cho cổ đông hiện hữu: do Hội đồng Quản trị quyết định chào bán cho các cổ đông hiện hữu khác với giá không ưu đãi hơn so với giá đã phát hành cho cổ đông hiện hữu. Số cổ phiếu này bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định.

6. Mức độ pha loãng của cổ phiếu phát hành:

Đợt phát hành để tăng vốn điều lệ trên sẽ dẫn tới rủi ro pha loãng cổ phần như sau:

- ***Pha loãng về Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS)***

Công thức tính:

$$EPS = \frac{\text{Lãi (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Lượng cổ phiếu phát hành thêm sẽ làm tăng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của SeABank dẫn tới sự pha loãng giá trị cổ phiếu.

Trong điều kiện doanh thu và lợi nhuận chưa tăng kịp so với tốc độ tăng trưởng của vốn điều lệ, thu nhập trên cổ phiếu sẽ bị giảm do lợi nhuận sau thuế của SeABank được chia cho số lượng cổ phiếu nhiều hơn.

- ***Pha loãng giá sổ sách trên mỗi cổ phần (BVPS)***

Công thức tính:

$$BVPS = \frac{\text{Giá trị vốn chủ sở hữu}}{\text{Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Tại thời điểm kết thúc đợt chào bán, nếu tốc độ tăng vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phần đang lưu hành sau đợt phát hành thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần sẽ giảm.

- ***Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông.***

Đối với việc phát hành một lượng lớn cổ phiếu ra thị trường cho cổ đông hiện hữu (khối lượng phát hành dự kiến là 140.734.000 cổ phiếu với tỷ lệ cổ phiếu phát hành thêm/tỷ lệ cổ phiếu đang lưu hành là 15,0212%), rủi ro pha loãng tỷ lệ sở hữu xảy ra khi cổ đông từ chối thực hiện quyền mua cổ phiếu, khi đó tỷ lệ sở hữu cổ phiếu hay quyền biểu quyết của các cổ đông hiện hữu sẽ bị giảm xuống.

Song song với đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu, SeABank cũng thực hiện đồng thời việc phát hành 131.166.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu thông qua việc trả cổ tức bằng cổ phiếu. Việc trả cổ tức bằng cổ phiếu không làm ảnh hưởng pha loãng tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết của cổ đông.

7. Cam kết đưa cổ phiếu lên giao dịch trên thị trường giao dịch tập trung

Ngân hàng cam kết sẽ đưa cổ phiếu lên thị trường giao dịch tập trung trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo đúng quy định của pháp luật.

8. Các quy định khác

Việc tăng vốn từ nguồn phát hành cổ phiếu mới đảm bảo chấp hành đúng các quy định về tỷ lệ góp vốn của các cổ đông, các giới hạn sở hữu cổ phần theo quy định của Luật các TCTD năm 2010, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Thời gian hoàn thành việc tăng vốn: Dự kiến trong năm 2020 và/hoặc thời điểm khác phù hợp với chấp thuận của các Cơ quan có thẩm quyền.

III. Phương án sử dụng vốn:

Với số vốn điều lệ tăng thêm là 2.719.000.000.000 đồng, SeABank dự kiến sử dụng vào các mục đích sau:

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
1	Đầu tư tài sản cố định (máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, thiết bị văn phòng và tài sản cố định khác)	80.000	- Tăng đầu tư vào các giải pháp để củng cố và nâng cao hệ thống nền tảng như đầu tư vào hệ thống công nghệ thông tin, cơ vật chất, trụ sở, mạng lưới và hệ thống quản trị rủi ro.
2	Cho vay khách hàng doanh nghiệp, cá nhân	1.789.000	- Tăng các giới hạn liên quan đến cấp tín dụng cho khách hàng doanh nghiệp, phát triển các chương trình tín dụng cá nhân và thêm nguồn vốn trung và dài hạn để tài trợ cho các dự án của KH. - Thay thế một phần nguồn huy động từ thị trường để tiết giảm chi phí huy động.
3	Trái phiếu Tổ chức tín dụng và trái phiếu Chính phủ	850.000	- Dự kiến đầu tư bổ sung các khoản trái phiếu có độ rủi ro thấp.
	Tổng cộng	2.719.000	

IV. Hiệu quả kinh doanh trên cơ sở mức vốn điều lệ mới

Theo kế hoạch tăng vốn lên 12.088.000.000.000 đồng, SeABank dự kiến một số chỉ tiêu chính của kế hoạch kinh doanh năm 2020 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

ST T	Chỉ tiêu	31/12/2019	Kế hoạch năm 2020
A	Tổng tài sản	157.398.288	175.633.366
1	Tiền mặt, vàng bạc đá quý	1.290.009	1.419.010
2	Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước	3.231.833	3.555.016
3	Tiền, vàng gửi tại TCTD khác và cho vay các TCTD khác	25.399.935	26.640.946

ST T	Chỉ tiêu	31/12/2019	Kế hoạch năm 2020
4	Chứng khoán kinh doanh	1.262.704	1.762.704
5	Cho vay khách hàng (*)	97.484.362	110.184.362
	<i>Trong đó: Số dư cho vay</i>	<i>98.613.839</i>	<i>112.101.839</i>
	<i>Dự phòng rủi ro</i>	<i>(1.129.477)</i>	<i>(1.917.477)</i>
6	Chứng khoán đầu tư	20.654.282	23.146.782
	<i>Trong đó: Số dư chứng khoán đầu tư</i>	<i>20.687.586</i>	<i>23.187.586</i>
	<i>Dự phòng rủi ro</i>	<i>(33.304)</i>	<i>(40.804)</i>
7	Tài sản cố định, góp vốn, đầu tư dài hạn	891.332	971.332
8	Tài sản có khác	7.183.831	7.953.214
B	Nợ phải trả và vốn chủ sở hữu	157.398.288	175.633.366
1	Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	238.592	238.592
2	Tiền gửi và vay TCTD khác	31.469.651	31.769.651
3	Tiền gửi của khách hàng	95.727.318	108.727.318
4	Công cụ tài chính phái sinh	-	-
5	Phát hành giấy tờ có giá	15.679.180	17.999.880
6	Các khoản nợ khác	3.357.705	3.311.050
7	Vốn và các quỹ	10.925.842	13.586.875
	<i>Vốn của TCTD</i>	<i>9.369.000</i>	<i>12.088.000</i>
	<i>Quỹ của TCTD</i>	<i>231.990</i>	<i>482.729</i>
	<i>Lợi nhuận chưa phân phối (**)</i>	<i>1.324.852</i>	<i>1.016.146</i>
C	Lợi nhuận trước thuế	1.390.698	1.506.368
D	Lợi nhuận sau thuế	1.098.452	1.205.693

Ghi chú:

(*) Kế hoạch cho vay khách hàng có thể được điều chỉnh phù hợp với chấp thuận của NHNN về tỷ lệ tăng trưởng tín dụng trong năm 2020 và các chỉ số kết quả kinh doanh trong năm 2020 có thể điều chỉnh phù hợp tương ứng.

(**) Trong kế hoạch năm 2020, dự kiến khoản Lợi nhuận chưa phân phối được tính sau khi đã trừ đi dự kiến các khoản sau: số tiền để trả cổ tức bằng cổ phiếu, số thuế thu nhập doanh nghiệp và số tiền trích lập các quỹ theo quy định pháp luật

Theo đó, Tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động ngân hàng của SeABank như sau:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020
1	Tỷ lệ an toàn vốn riêng lẻ ($\geq 9\%$)	14,81%	Tuân thủ thông tư 41/2016/TT-NHNN: $\geq 9\%$
2	Tỷ lệ an toàn vốn hợp nhất ($\geq 9\%$)	16,73%	Tuân thủ thông tư 41/2016/TT-NHNN: $\geq 9\%$

3	Tỷ lệ nợ xấu ($\leq 3\%$)	2,31%	Kế hoạch $\leq 3\%$
4	Tỷ lệ dự trữ thanh khoản ($\geq 10\%$)	14,82%	Kế hoạch $\geq 10\%$
5	Tỷ lệ sử dụng vốn ngắn hạn cho vay trung, dài hạn ($\leq 45\%$, năm 2019 yêu cầu $\leq 40\%$)	17,93%	Tuân thủ thông tư 22/2019/TT-NHNN: đến ngày 30/09/2020 là $\leq 40\%$, từ ngày 01/10/2020 đến 31/12/2020 là $\leq 37\%$
6	Tỷ lệ mua, đầu tư trái phiếu CP so với nguồn vốn ngắn hạn ($\leq 35\%$)	9,84%	Kế hoạch $\leq 35\%$
7	ROA	0,75%	0,75%
8	ROE	12,03%	10,1%

V. Tính khả thi của phương án tăng vốn điều lệ

1. Về nguồn vốn để tăng vốn điều lệ

SeABank sử dụng nguồn lợi nhuận chưa phân phối, các Quỹ để phát hành cổ phiếu tăng vốn và chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu và/hoặc các cá nhân, tổ chức có tiềm lực tài chính và đủ điều kiện trở thành cổ đông của Ngân hàng theo quy định của pháp luật và của SeABank tại thời điểm chào bán.

2. Về hiệu quả hoạt động

Với mức tăng vốn điều lệ trên một số chỉ tiêu chính đến cuối năm 2020 của SeABank dự kiến như sau ROA là 0,75%, ROE là 10,1%

3. Về khả năng quản trị điều hành, năng lực quản lý, giám sát của SeABank đối với quy mô vốn và quy mô hoạt động khi tăng vốn điều lệ mới

3.1 HĐQT SeABank nhiệm kỳ 2018-2023 hiện có 07 thành viên trong đó có 01 thành viên độc lập. Các thành viên HĐQT của SeABank đều đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Luật các TCTD năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD, là các cá nhân có năng lực, trình độ chuyên môn cao, tất cả đều tốt nghiệp đại học hoặc trên đại học, là những cá nhân có nhiều kinh nghiệm quản trị trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng, có tầm nhìn chiến lược, có tinh thần đoàn kết, có tâm huyết. Các thành viên HĐQT SeABank đã có nhiều đóng góp tích cực trong công tác quản trị hoạt động, góp phần vào sự phát triển ổn định và bền vững của SeABank.

3.2 Ban Tổng Giám đốc của SeABank hiện nay có 09 thành viên và là những cá nhân giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực chuyên môn mà mình phụ trách nói riêng và ngành ngân hàng nói chung. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc đều có khả năng và kinh nghiệm quản trị điều hành, đã gắn bó lâu dài với SeABank và tâm huyết với công việc. Trong công tác, các thành viên Ban Tổng Giám đốc luôn nhanh chóng nắm bắt cũng như thực hiện đúng và triển khai hiệu quả các định hướng, chiến lược, kế hoạch của HĐQT, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Cơ chế quản trị và điều hành thống nhất, hiệu quả và có sự phối hợp thường xuyên giữa HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong mỗi hoạt động. Bên cạnh đó, sự tham gia thường xuyên của các thành viên HĐQT trong công tác quản trị Ngân hàng là một yếu tố giúp SeABank hoạt động an toàn, hiệu quả.

3.3 SeABank đã xây dựng và kiện toàn được hệ thống kiểm tra và kiểm soát nội bộ hoàn chỉnh từ cấp cơ sở đến Hội sở thông qua việc ban hành hệ thống các quy định, quy trình, quy chế toàn diện, thống nhất, đồng bộ. Trong đó, Khối Pháp chế và Tuân thủ tại Hội sở là đơn vị đầu mối, tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác kiểm soát nội bộ. Khối Pháp chế và

Tuân thủ bao gồm Tuân Thủ và Pháp chế chia theo khu vực quản lý. Tại Tuân thủ được chia thành các mảng kiểm soát theo nghiệp vụ như bộ phận kiểm soát tín dụng, bộ phận kiểm soát tuân thủ kế toán tài chính, ngân quỹ ... nhằm chuyên môn hóa hoạt động kiểm soát tuân thủ theo từng lĩnh vực hoạt động và từng khu vực của SeABank.

- 3.4 SeABank đã thành lập và đưa vào hoạt động Khối Quản lý rủi ro trực thuộc Ban Tổng Giám đốc từ năm 2008 dưới sự tư vấn của cố đồng chiến lược nước ngoài. Khối Quản lý rủi ro hiện đã được cơ cấu lại và thành lập mới trên cơ sở Khối Tín dụng và Quản trị rủi ro nhằm phù hợp với yêu cầu thực tế hoạt động của SeABank. SeABank cũng thành lập Ban Dự án Basel II trực thuộc Khối này là đầu mối nghiên cứu, tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc để triển khai áp dụng Basel II trên toàn hệ thống.
- 3.5 Phòng Kiểm toán nội bộ đã được SeABank thành lập từ năm 2006 trên cơ sở tái cấu trúc từ Bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc Ban Kiểm soát và đã được cơ cấu lại theo đúng yêu cầu tại Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Thông tư số 40/2018/TT-NHNN ngày 28/12/2018 của Thống đốc NHNN Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-NHNN (sau đây gọi chung là Thông tư 13). Đơn vị này thường xuyên tổ chức các cuộc kiểm toán định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền nhằm rà soát, đánh giá độc lập về tính thích hợp và sự tuân thủ quy định, chính sách nội bộ, thủ tục, quy trình đã được thiết lập và đưa ra kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động nghiệp vụ góp phần đảm bảo an toàn chung trong hoạt động ngân hàng. Đồng thời, SeABank cũng đã ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ và Quy trình kiểm toán nội bộ mới theo Thông tư 13.
- 3.6 SeABank đã đầu tư mới hệ thống phần mềm quản trị lõi T24 của Thụy Sĩ và đã sử dụng ổn định từ năm 2006. Năm 2019, SeABank cũng là ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam nâng cấp thành công phần mềm quản trị lõi ngân hàng T24 Temenos lên phiên bản R18 - phiên bản hiện đại nhất thế giới hiện nay với nhiều tính năng quan trọng. Việc nâng cấp cũng giúp cập nhật công nghệ mới nhằm nâng cao năng suất, tốc độ vận hành của hệ thống. Đây là cơ sở nền tảng của việc tạo ra các dịch vụ ngân hàng hiện đại, chính xác, tự động, trực tuyến, có nhiều giá trị cho khách hàng khi đồng thời cho phép SeABank có được các công cụ tiên tiến, tự động và đa chiều trong việc quản trị khách hàng, quản trị rủi ro. Ngoài ra một tính năng nổi trội khác của T24 là việc hỗ trợ thực hiện giao dịch qua hệ thống 24h/ngày (Non-stop), xóa bỏ tình trạng giao dịch qua hệ thống bị ngừng trệ trong thời gian quyết toán theo phương thức khóa ngày truyền thống. Với Non-stop, nhân viên và khách hàng có thể truy cập vào hệ thống vào mọi thời điểm trong ngày. Bên cạnh đó, công nghệ điện toán đám mây hiện đại bậc nhất hiện nay đã được áp dụng tại SeABank cho phép Khối Quản lý rủi ro, Khối Pháp chế và Tuân thủ theo dõi, giám sát tập trung các hoạt động kinh doanh của các Chi nhánh/ Phòng Giao dịch trên toàn hệ thống.. SeABank đã được cấp Chứng chỉ PCI DSS 3.2 về an toàn, bảo mật cho hệ thống thẻ thanh toán lần đầu tiên tại Việt Nam. Tiêu chuẩn PCI DSS do Hội đồng Tiêu chuẩn Bảo mật – SSC (Security Standards Council) thiết lập dành cho thẻ thanh toán. Tham gia Hội đồng là các tổ chức thẻ quốc tế lớn trên thế giới như: Visa, MasterCard, American Express (AMEX), Discover Financial Services, JCB International... Để đạt được tiêu chuẩn PCI DSS, các đơn vị cần đáp ứng 12 yêu cầu khắt khe dành cho hệ thống. Đó là các yêu cầu về chính sách an ninh thông tin, quy trình xử lý dữ liệu, cấu trúc mạng máy tính... nhằm đảm bảo an toàn cho dữ liệu thẻ trong suốt quá trình xử lý và lưu trữ tại các ngân hàng hoặc các đơn vị có chức năng thanh toán trực tuyến. Qua đó, các đơn vị hạn chế được các lỗ hổng bảo mật và rủi ro bị đánh cắp thông tin, đồng thời tăng cường bảo vệ dữ liệu lưu trên thẻ và giao dịch thanh toán thẻ. Đặc biệt, với các đơn vị đã từng đạt được chứng chỉ PCI DSS, để tiếp tục nhận được chứng chỉ PCI DSS duy trì cần có mức độ đáp ứng tiêu chuẩn cao hơn so với năm trước.

Như vậy, SeABank hoàn toàn có đủ khả năng quản trị điều hành, năng lực quản lý, giám sát của SeABank đối với quy mô vốn và quy mô hoạt động khi tăng vốn điều lệ mới.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH

LÊ VĂN TÀN